

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng
và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X,
nhiệm kỳ 2016 - 2020**

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2016 - 2020, gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020) mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã đề ra (*phụ lục kèm theo*).

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu, phát huy lợi thế so sánh, nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, phù hợp với yêu cầu hội nhập, đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh và bền vững

2.1. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến phát triển ngành nông nghiệp toàn diện và bền vững, trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và xây dựng nông thôn mới

- Hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ cao; rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu; chú trọng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; phát huy hiệu quả mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới trong sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành đã được Tổ chức JICA - Nhật Bản và Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam hỗ trợ.

- Kêu gọi, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng, Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú, Trung tâm sau thu hoạch và Trung tâm giao dịch hoa. Hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ để đầu tư cơ giới hóa sản xuất, thiết bị bảo quản nông sản sau thu hoạch.

- Xây dựng chiến lược thương hiệu và quảng bá nông sản Lâm Đồng ra thị trường trong nước, khu vực và quốc tế, nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

hàng hóa nông nghiệp, nhất là các sản phẩm rau, hoa, chè, cà phê...

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, gắn với chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2020, tỉnh Lâm Đồng trở thành tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

- Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất rừng ở từng địa phương; tổ chức tốt việc trồng rừng theo quy hoạch, tăng độ che phủ và làm giàu rừng; tăng cường quản lý, kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới mô hình hoạt động của các công ty lâm nghiệp.

2.2. Phát triển lĩnh vực dịch vụ, du lịch

- Hoàn thiện quy hoạch và phát triển dịch vụ, du lịch hợp lý, hình thành chuỗi dịch vụ kết nối theo tour, tuyến; phát huy những ưu thế về cảnh quan, thiên nhiên, kiến trúc và văn hóa; tạo động lực mới cho phát triển dịch vụ, du lịch bằng cơ chế chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ các dự án, các khu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, hội nghị, hội thảo mang tầm khu vực và quốc tế.

- Tăng cường quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển du lịch; nâng cao chất lượng, đa dạng các loại hình, sản phẩm dịch vụ, du lịch, nhất là các sản phẩm dịch vụ cao cấp và các loại hình du lịch đặc trưng mang thương hiệu Đà Lạt.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ, du lịch, nhất là các loại hình du lịch mạo hiểm.

2.3. Phát triển lĩnh vực công nghiệp

- Phát triển công nghiệp có chọn lọc, bền vững; tập trung tái cơ cấu ngành công nghiệp chế biến theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch trong sản xuất, thân thiện với môi trường; đổi mới công nghệ để phát triển công nghiệp chế biến chè, tơ tằm, cà phê. Phát triển các làng nghề truyền thống và hình thành các làng nghề tiểu thủ công nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư hoàn thiện hạ tầng, thu hút, lấp đầy Khu công nghiệp Lộc Sơn và Phú Hội.

- Đề xuất với Chính phủ về việc đầu tư phát triển công nghiệp nhôm và sau nhôm từ Alumin.

2.4. Quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực

Hoàn thiện các quy hoạch ngành của tỉnh, quy hoạch của các huyện, thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, sử dụng đất... đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và liên kết vùng. Khẩn trương quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị tại các huyện, thành phố để kêu gọi thu hút đầu tư. Tập trung chấn chỉnh công tác quản lý đô thị, trọng tâm là trật tự xây dựng đô thị.

2.5. Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

- Chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành thu, chi ngân sách, đảm bảo cơ cấu hợp lý, từng bước tự chủ, giảm dần sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; huy động nguồn thu ngân sách nhà nước dựa trên quy định của pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, trong đó thuế là nguồn thu chủ yếu. Phân bổ nguồn thu hợp lý cho các huyện, thành phố, tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm và từng bước tự cân đối ngân sách hoặc giảm hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

- Đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa chi cho đầu tư phát triển và chi thường xuyên. Khắc phục triệt để tình trạng lãng phí chi tiêu công. Chỉ đạo xây dựng, ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020.

- Rà soát những vướng mắc về cơ chế, chính sách chưa phù hợp ảnh hưởng đến thu, chi ngân sách, phân bổ vốn đầu tư phát triển để có phương án sửa đổi kịp thời.

2.6. Tái cơ cấu đầu tư công và sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công; phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng và bảo hiểm

- Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và nâng cao chất lượng, hiệu quả; ưu tiên vốn cho các dự án, công trình trọng điểm, có tác động đầu tàu thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thực hiện lộ trình thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và sắp xếp lại một số đơn vị sự nghiệp công. Áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại trong đơn vị sự nghiệp công và thực hiện cơ chế đơn vị sự nghiệp công hoạt động như doanh nghiệp công ích. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã kiểu mới và kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với yêu cầu hội nhập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, các loại hình dịch vụ bảo hiểm, tổ chức tài chính khác hoạt động kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, đúng pháp luật.

2.7. Phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, khu vực khai thác khoáng sản, khu đô thị, khu du lịch. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp, thoát nước; xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, chất thải của các đô thị, các khu công nghiệp.

3. Triển khai ba khâu đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng

3.1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế, huy động nguồn lực đầu tư phát triển

a) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, thủ tục hành chính đơn giản, thông thoáng

- Chỉ đạo rà soát các chính sách đang thực hiện, nghiên cứu bổ sung ban hành các cơ chế, chính sách một cách đồng bộ nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, công khai và minh bạch để thu hút các nhà

đầu tư; cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục và rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng, nộp thuế...

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; phấn đấu đến năm 2020 số doanh nghiệp tăng gấp 2 lần hiện nay, đưa Lâm Đồng trở thành một trong những địa phương đi đầu trong khởi nghiệp.

- Công bố rộng rãi danh mục dự án thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, lợi thế như: du lịch sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông lâm sản, khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ...

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 91-CTr/TU, ngày 17/12/2014 của Tỉnh ủy, Kết luận số 103-KL/TW, ngày 29/9/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X).

- Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

b) Về cơ chế chính sách, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Chủ động triển khai và tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg, ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phát triển thành phố Đà Lạt xanh, bền vững, gắn với tiếp tục tạo dựng, phát huy “*thương hiệu Đà Lạt*”.

- Chủ động liên kết, hợp tác, xúc tiến, lập danh mục kêu gọi đầu tư vào 4 chương trình trọng tâm, các dự án, địa bàn trọng điểm. Cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận quỹ đất sạch, nguồn lao động, nguồn vốn tín dụng, nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng, mở rộng mạng lưới và phát triển mạnh các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

- Chủ động tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư sớm triển khai một số dự án trọng điểm. Thực hiện đa dạng hoá các hình thức đầu tư; ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục...; thực hiện đồng bộ, linh hoạt những giải pháp huy động nguồn vốn nhân rồi của dân cư, tranh thủ các nguồn vốn ODA, đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

- Chủ động hợp tác, liên kết với các viện, các trường đại học lớn trong và ngoài nước, tổ chức quốc tế trong việc thực hiện chiến lược xây dựng Lâm Đồng thành một trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của vùng Tây

Nguyên; xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành đô thị giáo dục và nghiên cứu khoa học đa ngành đạt chuẩn quốc tế.

- Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan tham mưu, giúp việc về công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực; xây dựng cơ chế, chính sách gắn kết, mở rộng các cơ sở, hình thức đào tạo theo nhu cầu xã hội và thu hút doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ trong các ngành du lịch, dịch vụ, nông nghiệp,...

- Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao tay nghề, tiếp cận và ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tự tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

3.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, trọng tâm là hệ thống giao thông, thủy lợi và hạ tầng đô thị

- Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch; triển khai các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh phát triển hạ tầng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông huyết mạch, tập trung đầu tư một số công trình trọng điểm của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông - Vận tải để triển khai thực hiện chủ trương của Chính phủ đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, hoàn thành trước năm 2020; tiếp tục nâng cấp hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ, giao thông đô thị; xây dựng đường vành đai, tuyến tránh qua các đô thị; nâng cấp sân bay Liên Khương, mở rộng các đường bay trong nước, quốc tế.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn theo bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ, các làng đô thị xanh, thân thiện với môi trường; nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch đô thị, đảm bảo phát triển bền vững; tập trung thực hiện Quyết định số 704/QĐ-TTg, ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch phát triển hạ tầng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận, xây dựng thành phố Đà Lạt đạt tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương và hướng đến xây dựng đô thị thông minh; xây dựng thành phố Bảo Lộc hiện đại, có đặc trưng riêng của thành phố cao nguyên (*đạt tiêu chí đô thị loại 2*), Đức Trọng trở thành thị xã (*đạt tiêu chí đô thị loại 3*).

- Khẩn trương hoàn thiện hệ thống thủy lợi, khai thác các công trình sẵn có và xây dựng các công trình, dự án thủy lợi lớn như: Đạ Sỉ, Đông Thanh, Ka Zam, Bảo Thuận, Ta Hoét. Phát triển mạnh hệ thống đập, ao hồ nhỏ; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn nước.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn vốn, ưu tiên cho các công trình trọng điểm, cấp bách.

4. Phát triển lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và đảm bảo an sinh xã hội

- Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa - xã hội; mở rộng thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong ngành giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao; khuyến khích các cơ sở giáo dục, y tế... hoạt động tự chủ về tài chính.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Giữ vững và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục các cấp; xây dựng các trường phổ thông chất lượng cao ở các địa phương có điều kiện thuận lợi, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống trường lớp, nhà công vụ cho giáo viên.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, bảo đảm quy mô, cơ cấu, chất lượng theo quy định. Nâng cao ý thức và chất lượng khám, chữa bệnh, xây dựng quy tắc ứng xử tại các cơ sở y tế theo hướng văn minh, thân thiện, tận tụy phục vụ nhân dân. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, đầu tư trang thiết bị hiện đại, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, đặc biệt là tuyến huyện, xã. Chủ động phòng chống dịch bệnh, quản lý tốt chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam ở tỉnh Lâm Đồng với những nét đặc trưng riêng, độc đáo; nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí cụ thể về con người Đà Lạt, Lâm Đồng *“hiền hòa, thanh lịch, mến khách”*. Rà soát, đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa.

- Phát triển thể dục, thể thao toàn diện; xây dựng chiến lược phát triển các môn thể mạnh của tỉnh, thể thao thành tích cao; khuyến khích các mô hình quản lý, đầu tư cơ sở vật chất theo hướng xã hội hóa.

- Chăm lo, thực hiện tốt chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho nhân dân.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất; gắn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất và tình trạng dân di cư tự do, trở về làng cũ, phá rừng, lấn chiếm đất rừng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Ưu tiên nguồn lực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong các lĩnh vực: Sản xuất nông, lâm nghiệp; phát triển du lịch; bảo vệ môi trường; dạy nghề. Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng, đăng ký và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sản phẩm hàng hóa; xây dựng và thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các

chuyên gia giỏi; đổi mới cơ chế quản lý, thu hút nguồn đầu tư xã hội hóa cho hoạt động khoa học - công nghệ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), lồng ghép hoạt động phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, nguồn nước cho sinh hoạt, phục vụ sản xuất cả trước mắt và lâu dài.

6. Chủ động hội nhập, mở rộng các quan hệ đối ngoại

- Tranh thủ thời cơ thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là các Hiệp định thương mại tự do (FTA), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) để phát triển.

- Tăng cường đối ngoại nhân dân, đổi mới phương thức tuyên truyền, thông tin, quảng bá hình ảnh Lâm Đồng đối với bạn bè trong nước, quốc tế. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

- Củng cố và nâng tầm quan hệ hợp tác với cơ quan ngoại giao các nước tại Việt Nam, tổ chức quốc tế, tổ chức tài chính lớn để tranh thủ sự tư vấn, hỗ trợ, kêu gọi các nguồn vốn ODA đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Có cơ chế, chính sách để khuyến khích kiều bào Lâm Đồng ở nước ngoài về đầu tư phát triển quê hương.

II. LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc, trong đó lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là nòng cốt; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng tỉnh Lâm Đồng thành khu vực phòng thủ vững chắc.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh các cấp; tăng cường giáo dục trách nhiệm và nghĩa vụ công dân trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự sửa đổi năm 2015.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới, kiên quyết không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập, các băng nhóm tội phạm nguy hiểm; xử lý nghiêm các đối tượng chống phá Đảng, Nhà nước và khối đoàn kết toàn dân.

- Chủ động đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy, nổ, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các sự kiện lớn diễn ra trong giai đoạn 2016 - 2020; triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 mặt.

III. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị; kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), trọng tâm là: Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

1.1. Nâng cao hiệu quả, tính chiến đấu của công tác tư tưởng

- Tiếp tục đổi mới và triển khai nghiêm túc, đầy đủ việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của tỉnh.

- Dự báo, nắm bắt kịp thời, chính xác các diễn biến tư tưởng trong xã hội ở từng địa bàn, từng đối tượng để tuyên truyền, giáo dục bằng hình thức phù hợp. Cán bộ lãnh đạo các cấp phải bám sát cơ sở để trực tiếp lắng nghe, đối thoại, trả lời những vấn đề nhân dân quan tâm, bức xúc.

- Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” từ trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh với âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, các phần tử chống đối Đảng, Nhà nước và phá hoại khối đoàn kết toàn dân.

- Triển khai hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm việc xây dựng kế hoạch, bản đăng ký “*làm theo*”, xem đây là việc làm thường xuyên, quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hàng năm.

1.2. Xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ

- Thực hiện nghiêm các nghị quyết, quy định, đề án của Trung ương, của Tỉnh ủy về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị, theo hướng quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, tránh trùng lặp, chồng chéo, thực sự tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp dưới phù hợp với khả năng, tình hình, đặc điểm của từng đơn vị, địa phương; đi đôi với phân cấp cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm nhất thể hóa bộ máy và chức danh lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn của đảng, chính quyền, đoàn thể có chức năng, nhiệm vụ tương đồng từ tỉnh xuống cơ sở; theo hướng một cơ quan thực hiện nhiều chức năng, một người làm nhiều việc, một việc chỉ giao cho một người hoặc một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Điều chỉnh, bổ sung Quy trình đánh giá cán bộ, đảm bảo dân chủ, khách quan, cấp nào quản lý thì cấp đó có trách nhiệm nhận xét, đánh giá cán bộ.

- Tiến hành rà soát, quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, chú ý phát hiện những cán bộ ưu tú, xuất sắc, cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện, nhân rộng mô hình bí thư đảng ủy kiêm chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; nghiên cứu thí điểm mô hình này ở cấp huyện, thành phố.

- Thực hiện nghiêm quy trình bầu cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý; kiên quyết thay thế những cán bộ trình độ, năng lực yếu, phẩm chất đạo đức kém, không chờ đến hết nhiệm kỳ và thời hạn bổ nhiệm lại. Không điều động, bổ nhiệm lại cán bộ bị kỷ luật từ cơ quan này sang cơ quan khác.

- Thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ từ tỉnh xuống cơ sở và ở các ngành, các cấp từ cơ quan đảng, đoàn thể sang cơ quan nhà nước và ngược lại. Thực hiện chủ trương bố trí chức danh bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân, chánh án tòa án nhân dân, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành: công an, thanh tra, tài chính, thuế... không là người địa phương ở các huyện, thành phố.

- Thực hiện thí điểm cơ chế tuyển chọn qua thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phó phòng, trưởng phòng trở lên.

- Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, gắn với quy hoạch đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Phần đầu đến năm 2018, chuẩn hóa 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức cấp huyện, cấp tỉnh; 50% - 60% cán bộ chuyên trách và công chức xã, phường, thị trấn có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, 75% được đào tạo trung cấp lý luận chính trị trở lên.

1.3. Xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

- Tiến hành tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) và Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 12/10/2006 của Tỉnh ủy khóa VIII về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương; xử lý nghiêm khắc những tổ chức đảng không duy trì đúng chế độ sinh hoạt theo quy định.

- Nghiên cứu đổi mới việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên sát với từng loại hình, bảo đảm đúng thực chất.

- Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, theo hướng “*Coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng, khắc phục bệnh thành tích*”, gắn công tác kết nạp đảng viên với mục tiêu xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh; phần đầu đến cuối năm 2016, không còn thôn, tổ dân phố chưa có chi bộ.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; tập trung kiểm tra các lĩnh vực, địa bàn phức tạp, dễ phát sinh tiêu cực; mở rộng, tăng cường giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề; chú trọng tự giám sát của các tổ chức đảng; quán triệt quan điểm không có "*khoảng trống*", "*vùng cấm*" trong kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật Đảng.

- Tăng cường phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các ngành chức năng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát; phân biệt rõ giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra Nhà nước để tránh chồng chéo hoặc trùng lặp các cuộc kiểm tra cùng một nội dung, trên một địa bàn, một cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy, cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp: Tập thể đoàn kết, cán bộ kiểm tra của Đảng bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, có năng lực và trình độ chuyên môn giỏi, phương pháp khoa học.

1.5. Công tác Dân vận

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*", tập trung hướng mạnh về cơ sở, đa dạng các hình thức tập hợp, vận động nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác dân vận của chính quyền, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình "*Dân vận khéo*" tiêu biểu, nhất là ở địa bàn khu dân cư.

- Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc. Tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

1.6. Công tác Nội chính

- Triển khai nghiêm túc Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 12/9/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác thanh tra, tập trung các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, thực hiện nghiêm các kiến nghị, kết luận và quyết định xử lý sau thanh tra.

- Lãnh đạo các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ, bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng thời gian, quy định; nâng cao hiệu quả công tác hòa giải tại cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp.

2. Lãnh đạo xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường công tác giám sát, thẩm định của hội đồng nhân dân, các ban hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương sau bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chuyên môn; rà soát, điều chỉnh, khắc phục tình trạng chồng chéo, không rõ về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, trước hết là ở các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân các cấp.

- Nghiên cứu xây dựng, vận hành Trung tâm hành chính công của tỉnh và các huyện, thành phố; từng bước xây dựng chính quyền điện tử từ tỉnh đến cơ sở. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; quản lý chặt chẽ việc thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông về nghiệp vụ, có kỹ năng thực tế, năng động, trách nhiệm, gần gũi và gắn bó với nhân dân; có cơ chế để người dân tham gia đánh giá cán bộ, công chức trực tiếp thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Kế hoạch 139-KH/TU, ngày 08/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đến năm 2021, tinh giản tối thiểu 10% biên chế của các cơ quan giúp việc cấp ủy, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi thêm ít nhất 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ về tài chính.

- Sớm hoàn thành việc xác định vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị để làm căn cứ xác định và giao biên chế.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong việc tập hợp, thực hiện chính sách đoàn kết toàn dân tộc, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quy định 217-QĐ/TW và Quy định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).

- Giữ ổn định biên chế của các tổ chức chính trị - xã hội; sắp xếp các hội đặc thù theo hướng tinh gọn, hạn chế tối đa việc thành lập các hội và công nhận các hội đặc thù khi chưa có nhu cầu hoặc không rõ về tôn chỉ, mục đích hoạt động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 22/3/2016 của Bộ Chính trị về học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Chương trình hành động này trong toàn Đảng bộ.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động của Tỉnh ủy về mặt nhà nước bằng kế hoạch cụ thể trong từng lĩnh vực, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 7 năm 2016.

3. Các ban của Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Chương trình này. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 7 năm 2016.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội và Chương trình này trong toàn Đảng bộ tỉnh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời lãnh đạo.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội và Chương trình này. NC

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị; Ban Bí thư TW;
- Các ban của TW, Văn phòng TW;
Ban chỉ đạo Tây Nguyên;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy,
ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Xuân Tiến



PHỤ LỤC

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM (2016 - 2020)
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X ĐỀ RA
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 16- CTr/TU,
ngày 16 /6/2016 của Tỉnh ủy)

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 đạt từ 8,0 - 9,0%.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: nông, lâm, thủy sản 46 - 46,5%; công nghiệp - xây dựng 19,5 - 20%; dịch vụ 33,5 - 34%.
- GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 70 - 73 triệu đồng (tương đương khoảng 3.200 USD đến 3.500 USD).
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội hàng năm đạt khoảng 36% GRDP.
- Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng từ 10 - 12%; trong đó thu thuế, phí bình quân năm tăng từ 12 - 14%.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 14 - 15%, đến năm 2020 đạt khoảng 750 - 800 triệu USD.
- Số lượt khách du lịch hàng năm tăng từ 8 - 10%, trong đó khách quốc tế chiếm từ 10 - 12%.
- Đến năm 2020, có ít nhất 77% số xã; 08 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2020 tối thiểu đạt 55%.
- Đến năm 2020, có 95% trở lên rác thải đô thị, trên 80% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý.
- Đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt từ 70% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 90%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 khoảng 1,02%.
- Phân đầu giảm nghèo bình quân hàng năm tối thiểu 1,5 - 2%, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm tối thiểu 2 - 3%/năm (theo tiêu chí mới).
- Đến năm 2020, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; 80% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; 75 - 80% trường công lập đạt chuẩn quốc gia.
- Đến năm 2020, 80% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, có từ 7 - 8 bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 75 - 80%.
 - Đến năm 2020, có: 85 - 90% hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá; 85 - 90% thôn và 77% xã trở lên đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 90% tổ dân phố và 80% phường, thị trấn trở lên đạt chuẩn văn minh đô thị; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.
 - Hàng năm, có 75 - 80% số tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.
 - Bình quân hàng năm kết nạp trên 2.000 đảng viên mới, trong đó có 65% trở lên đảng viên mới là đoàn viên thanh niên.
-



PHỤ LỤC

PHẦN CÔNG CHUẨN BỊ NỘI DUNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 16/6/2016 của Tỉnh ủy)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, CHUẨN BỊ NỘI DUNG	CƠ QUAN BAN HÀNH	THỜI GIAN THỰC HIỆN
LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI				
1	Kế hoạch phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020	Ban cán sự Đảng UBND tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II/2016
2	Đề án nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách năm 2016 và tổ chức thu ngân sách giai đoạn 2016 - 2020.	Cục Thuế tỉnh	UBND tỉnh	Quý II/2016
3	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2245/QĐ-TTg, ngày 11/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Quý II/2016
4	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ “về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020”.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	UBND tỉnh	Quý II/2016
5	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp toàn diện giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	Ban cán sự Đảng UBND tỉnh	Tỉnh ủy	Quý III/2016
6	Nghị quyết về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	Ban cán sự Đảng UBND tỉnh	Tỉnh ủy	Quý III/2016
7	Kế hoạch tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh trên địa	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Quý III/2016

	bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình hành động cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.			
8	Nghị quyết phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	Ban cán sự Đảng UBND tỉnh	Tỉnh ủy	Quý III/2016
9	Đề án về kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Lâm Đồng.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND tỉnh	Quý III/2016
10	Kế hoạch đẩy mạnh thu hút đầu tư và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.	Ban cán sự Đảng UBND tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III/2016
11	Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo hướng tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND tỉnh	Quý III/2016
12	Đề án xã hội hóa đầu tư phát triển các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh	Quý III/2016
13	Đề án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ% phân chia các khoản thu giữa chính quyền địa phương các cấp; Đề án định mức phân bổ chi thường xuyên áp dụng cho giai đoạn 2017-2020.	UBND tỉnh	HĐND tỉnh	Quý IV/2016
14	Kế hoạch đẩy mạnh phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	- Sở Nông nghiệp và PTNT, - Ban Dân tộc	UBND tỉnh	Quý IV/2016
15	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Quý I/2017
16	Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể về con người Đà Lạt, Lâm Đồng “hiền hòa, thanh lịch, mến khách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh	Quý I/2017

17	Đề án xây dựng, phát triển thương hiệu các mặt hàng nông sản của tỉnh đến 2020, định hướng đến năm 2025.	Sở Công Thương	UBND tỉnh	Quý II/2017
18	Đề án thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo từ cấp phòng và tương đương trở lên.	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Quý II/2017
19	Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc bản địa; khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND tỉnh	Quý II/2017
20	Đề án quy hoạch, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên - Môi trường	UBND tỉnh	Quý III/2017
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
21	Kế hoạch nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2016 - 2020.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III/2016
22	Đề án tinh giản biên chế của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, ban, ngành khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III/2016
23	Nghị quyết về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Ban CS Đảng UBND tỉnh	Tỉnh ủy	Quý III/2016
24	Quy trình đánh giá cán bộ; Quy định về phân cấp quản lý cán bộ; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2016
25	Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2016
26	Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2017

27	Kế hoạch luân chuyển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2020.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2017
28	Kế hoạch nhân rộng mô hình bí thư đảng ủy kiêm chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và thực hiện thí điểm ở cấp huyện, thành phố.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2017
29	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2016 - 2020.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III/2017
30	Đề án hợp nhất bộ máy, chức danh lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn của đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III/2017

CÁC ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM

31	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1528/QĐ-TTg, ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ “ <i>Ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng</i> ”.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND tỉnh	Quý II/2016
32	Kết luận về phát triển huyện Đức Trọng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	Huyện ủy Đức Trọng	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II/2016
33	Nghị quyết phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	Thành ủy Đà Lạt	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III/2016
34	Nghị quyết phát triển thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.	Thành ủy Bảo Lộc	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III/2016
35	Đề án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2020 cơ bản đạt tiêu chí đô thị trực thuộc Trung ương.	Sở Xây dựng, Thành ủy Đà Lạt	UBND tỉnh	Quý III/2016
